

# Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực tự học cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một hiện nay

Lê Văn Tèo\*

\*ThS. Trường Đại học Thủ Dầu Một

Received: 12/11/2024; Accepted: 20/11/2024; Published: 29/11/2024

**Abstracts:** “University Learning Methods.” Mastering self-learning techniques will be a prerequisite for students to excel in other subjects and serves as a foundation for lifelong learning. In this article, the author addresses the current state of self-learning among university students in Thu Dau Mot, the reasons for ineffective self-learning, and proposes several solutions to enhance students’ self-learning abilities. This will help students develop appropriate and effective self-learning methods.

**Keywords:** Self-study, teaching self-study, self-study ability

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đó, việc tự học trở nên đặc biệt quan trọng. Nâng cao năng lực tự học là một nhiệm vụ thiết yếu của các trường đại học hiện nay. Nhận thức được điều này, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã tích hợp nội dung này vào chuyên đề “Phương pháp học tập ở bậc đại học” để hướng dẫn sinh viên (SV), giúp họ có được phương pháp tự học khoa học và hiệu quả. Để đạt được mục tiêu này, giảng viên (GV) cần áp dụng những phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm phát huy tối đa khả năng tự học của SV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng tự học hiện nay của SV Trường Đại học Thủ Dầu Một

Hiện nay, hầu hết SV không chủ động tìm kiếm kiến thức mới, mà thường chờ đợi sự hướng dẫn từ GV; họ chỉ học đến đâu thì theo GV đến đó. Cách học của họ thường mang tính máy móc, rập khuôn và thiếu sự sáng tạo. SV chưa thực sự chủ động trong việc học tập, cũng như trong việc sắp xếp thời gian hay lập kế hoạch học cho riêng mình. Đa phần SV học theo kiểu đối phó: đối phó với GV, đối phó với kỳ thi. Thông thường, họ chỉ bắt đầu học một cách gấp gáp khi đến kỳ thi, tập trung vào những nội dung liên quan đến điểm số, trong khi bỏ qua những kiến thức khác không trực tiếp ảnh hưởng đến điểm của mình.

Trong thời đại công nghệ thông tin (CNTT), SV thường tìm kiếm thông tin trên các trang web, điều này là quan trọng. Tuy nhiên, với khối lượng thông tin phong phú như vậy, nếu SV không biết cách xử lý thông tin một cách khoa học, kiến thức thu nhận được sẽ không có hệ thống và không hiệu quả. Hơn nữa, nếu không đọc sách tham khảo, SV đã bỏ lỡ một kho tàng tri thức rất quý giá.

Có thể thấy đây không chỉ là thực trạng tự học của SV Trường Đại học Thủ Dầu Một mà là của hầu hết SV hiện nay. Nguyên nhân chủ yếu là do các bạn chưa nhận thức được tầm quan trọng của 4 năm đại học, chưa có mục tiêu thực sự cho học tập và công việc của mình trong tương lai. Đặc biệt, đối với các bạn SV năm nhất, việc học tập ở bậc đại học đối với các bạn còn khá ngỡ ngàng, các bạn đã quen với cách học thụ động ở bậc phổ thông, chủ yếu được thầy cô cung cấp kiến thức. Học tập ở bậc đại học là một hình thức học rất khác với học tập ở bậc phổ thông. Chính vì vậy, ngoài việc cung cấp kiến thức, hướng dẫn học tập chuyên ngành thì việc hướng dẫn SV chủ động, tiếp thu nhanh phương pháp học tập ở bậc đại học là vấn đề cần quan tâm của mỗi GV hiện nay.

Việc tự học của SV Trường Đại học Thủ Dầu Một hiện nay nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế, một số nguyên nhân chủ yếu được đánh giá như:

Cách giảng dạy và phương pháp học truyền thống đã ảnh hưởng đáng kể đến vấn đề tự học của SV. Ở bậc phổ thông, học sinh thường học một cách thụ động, chỉ lắng nghe giáo viên và ghi chép lại một cách cụ thể, chi tiết. Đối với họ, giáo viên là chân lý, và họ không có tư duy phản biện. Phương pháp học này đã ăn sâu vào nhận thức của SV, dẫn đến việc họ vẫn duy trì thói quen dựa dẫm, chờ đợi và thụ động khi lên đại học.

SV hiện nay chưa có ý thức và kỹ năng tự học. Họ chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc tự học và cũng chưa có phương pháp tự học hiệu quả. Thêm vào đó, khó khăn về kinh tế cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tự học của SV. Nhiều SV phải vừa học vừa làm thêm do hoàn cảnh khó khăn, dẫn đến việc họ không thể tham dự đầy đủ các giờ học, và

lẽ dĩ nhiên họ không có thời gian để dành cho việc tự học. Điều này làm giảm chất lượng học tập và khiến nhiều SV không theo kịp chương trình.

Môi trường sống hiện tại cũng tác động không nhỏ đến việc tự học của SV. Nhiều SV có thời gian rảnh nhưng lại dành hết cho việc chơi game, lướt Facebook, tiktok, xem phim, hoặc tham gia các hoạt động giải trí khác, mà không để tâm đến việc học. Từ đó, ý thức tự học của họ trở nên mờ nhạt.

## **2.2. Một số giải pháp giúp nâng cao năng lực tự học cho SV Trường Đại học Thủ Dầu Một**

### **2.2.1. GV cần giải thích để SV hiểu rõ khái niệm tự học**

Rất nhiều SV khi học đại học chưa hiểu rõ khái niệm tự học. Họ không biết phải tự học như thế nào và làm gì trong thời gian tự học. Do đó, GV cần giải thích rõ ràng về khái niệm tự học. Khi hiểu được điều này, SV mới có thể áp dụng vào quá trình tự học của bản thân một cách chính xác và khoa học. Theo tác giả Nguyễn Kỳ, tự học là quá trình người học tích cực, chủ động tìm ra tri thức và kinh nghiệm thông qua hành động của chính mình. Tự học là việc tự đặt mình vào tình huống học tập, nghiên cứu, xử lý các tình huống, giải quyết vấn đề và thử nghiệm các giải pháp. Nó thuộc về quá trình cá nhân hóa việc học (Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 7/1998). Tóm lại, tự học có nghĩa là mỗi SV phải tự tìm kiếm kiến thức thông qua việc học hỏi từ thầy cô, bạn bè, nghiên cứu sách vở, hoặc quan sát từ thực tế. Đây là hoạt động tự mình lao động trí óc để lĩnh hội kiến thức, biến kiến thức từ sách vở và cuộc sống thành của riêng mình. Trong quá trình tự học, SV có thể gặp nhiều khó khăn và lúng túng, nhưng chính những vướng mắc đó sẽ là động lực thúc đẩy họ suy nghĩ, “động não” và tìm cách gỡ rối. Nhờ vậy, SV sẽ hứng thú hơn trong việc tìm tòi, khám phá tri thức mới.

### **2.2.2. GV cần giúp SV hiểu rõ tầm quan trọng của việc tự học để họ chủ động và tích cực hơn trong việc tự học.**

Khi giảng về phương pháp tự học, GV có thể đưa ra một số ví dụ về những tấm gương tự học nổi bật để SV có thể học hỏi. Trên thực tế, có rất nhiều người đã thành công nhờ vào tinh thần tự học, và tên tuổi của họ được mọi người ghi nhớ. Ví dụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhờ tự học mà Ngài đã biết nhiều ngoại ngữ và tìm ra con đường giải phóng, giành lấy độc lập cho dân tộc Việt Nam. Hay như Maksim Gorki, trong thời thơ ấu đầy khó khăn và gian khổ, không được đi học nhưng nhờ vào tinh thần tự học, ông đã trở thành một đại văn hào Nga. Còn rất nhiều tấm gương khác cũng đã trở thành những nhân tài, góp ích cho đất nước nhờ

vào việc tự học.

GV cũng có thể sử dụng một số câu danh ngôn về tự học để “lồng ghép” vào bài giảng, giúp SV hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc này. Chẳng hạn như: “Học, học nữa, học mãi” (Lênin), “Về cách học, phải lấy tự học làm cốt” (Hồ Chí Minh), hay “Kiến thức chỉ có được qua tư duy của con người” (Einstein). Dựa trên những ví dụ thực tế và các câu danh ngôn, GV sẽ giúp SV nhận thức rõ ràng hơn về vai trò quan trọng của tự học.

Ngoài ra, GV cần phân tích cho SV thấy được tầm quan trọng của việc tự học trong phương thức đào tạo theo tín chỉ. Trước đây, khi đào tạo theo niên chế, SV tuân thủ theo chương trình do nhà trường quy định cho từng học kỳ, năm học và khóa học. Khi chuyển sang phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, kế hoạch học tập phụ thuộc vào chính SV. Họ có thể tự chọn môn học và thời gian học phù hợp với bản thân. Điều này cho phép SV tốt nghiệp sớm hơn thời gian dự kiến nếu biết sắp xếp thời gian học và áp dụng phương pháp học phù hợp và khoa học.

Hơn nữa, trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, hoạt động tự học của SV đã được xác định rõ ràng như là một yêu cầu bắt buộc và là một trong những nội dung quan trọng để đánh giá kết quả học tập. Trong đề cương môn học, thường quy định cụ thể về số giờ tự học của SV, với tỷ lệ là một giờ lý thuyết trên lớp tương ứng với hai giờ tự học. Điều này có nghĩa là thời gian tự học của SV gấp đôi so với thời gian học lý thuyết trên lớp. Trong quá trình học, hoạt động tự học của SV luôn được kiểm tra và đánh giá thường xuyên thông qua các bài kiểm tra và thảo luận nhóm. Như vậy, trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, hoạt động tự học là yêu cầu bắt buộc, điều này đòi hỏi SV phải tự học và tự nghiên cứu để đạt được hiệu quả tối ưu trong học tập.

Tự học là chìa khóa vàng trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay. Vai trò của tự học rất lớn trong việc giáo dục và hình thành nhân cách của SV. Việc tự học rèn luyện cho SV thói quen tư duy độc lập và khả năng giải quyết vấn đề, giúp các em tự tin hơn trong việc đưa ra quyết định và xử lý các tình huống khó khăn trong cuộc sống. Khi tốt nghiệp, SV sẽ vững vàng hơn khi bước vào môi trường làm việc đa dạng, từ đó hoàn thành công việc của mình một cách hiệu quả.

Tự học cũng là nền tảng để SV chủ động trong việc “học tập suốt đời”. Lê Nin từng nói: “Học! Học nữa! Học mãi”, khẳng định ý chí và nghị lực của việc tự học không ngừng. Để thực hiện điều này, SV cần thường xuyên tự mình nghiên cứu, tìm tòi và khám

phá. Họ phải có ý thức tự học, xem việc này là nhiệm vụ then chốt, bền bỉ và liên tục. Chỉ như vậy, hiệu quả học tập mới được phát huy, tạo cơ sở cho việc học tập suốt đời. Vì vậy, vai trò của tự học là vô cùng quan trọng. Tự học sẽ là “chìa khóa vàng” dẫn đến thành công nếu SV biết cách sử dụng nó trong quá trình học và trên hành trình lập nghiệp của mình.

### 2.2.3. GV hướng dẫn SV biết lên kế hoạch học tập

Hiện nay, hầu hết SV học tập một cách đối phó với thi cử, không có định hướng rõ ràng, mục tiêu hay kế hoạch cụ thể. Trong quá trình học, nhiều bạn chỉ học “qua loa”, nghe giảng mà ít quan tâm đến việc tìm tòi, trau dồi kiến thức. Thường chỉ khi có lịch thi, thậm chí gần đến ngày thi, các em mới vội vàng học thuộc bài theo kiểu “nhồi nhét”, dẫn đến kết quả thi thường mang tính may rủi. Nguyên nhân chính của tình trạng này là do các em không có kế hoạch học tập rõ ràng.

Việc xây dựng kế hoạch học tập là rất quan trọng. Như một nghiên cứu đã chỉ ra: “Việc lập kế hoạch là khâu hàng đầu trong lề lối tổ chức công việc theo khoa học. Nó giúp ta chuẩn bị tinh thần và sức lực để làm việc cũng như dự phòng trước các tình huống không thuận lợi để chủ động xử lý.” Chính vì vậy, ngay từ khi bước chân vào trường đại học, từ những học kỳ đầu tiên, SV cần xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch học tập và biết cách quản lý thời gian để việc học đạt hiệu quả cao.

GV cần hướng dẫn SV xác định mục tiêu học tập và cách thức xây dựng kế hoạch. SV có thể dựa vào chương trình học của cả khóa, năm học, từng học kỳ và từng môn học để lập kế hoạch. Từ đó, các em sẽ phân biệt được công việc chính và công việc phụ, nhiệm vụ nào cần hoàn thành trước, nhiệm vụ nào có thể hoàn thành sau.

Sau khi đã có kế hoạch, GV nên hướng dẫn SV sử dụng sơ đồ Gantt để quản lý thời gian và tiến độ thực hiện công việc. Nhờ vậy, SV sẽ có một bản kế hoạch học tập toàn diện, rõ ràng và khoa học, phù hợp với điều kiện và năng lực của bản thân. Dựa vào kế hoạch này, SV sẽ dễ dàng kiểm soát công việc và thực hiện đúng tiến độ, từ đó có thể đánh giá được mức độ hoàn thành kế hoạch của mình.

### 2.2.4. GV hướng dẫn SV phương pháp đọc sách để phục vụ cho việc tự học.

Kỹ năng đọc sách là một trong những hoạt động quan trọng ảnh hưởng đến việc tự học của SV. Do đó, trong quá trình giảng dạy, GV cần hướng dẫn SV xác định mục đích và quy tắc đọc sách.

Để việc đọc sách hiệu quả, SV phải xác định được mục đích cụ thể. Khi có mục đích rõ ràng, SV sẽ tập trung hơn và cố gắng hoàn thành việc đọc trong thời

gian sớm nhất. GV nên hướng dẫn cách đọc sách sao cho hiệu quả. Đối với các loại tài liệu khác nhau, mục đích đọc của SV sẽ không giống nhau, dẫn đến cách đọc cũng khác nhau.

### 2.2.5. GV hướng dẫn SV cách sử dụng CNTT phục vụ cho việc tự học.

Ngày nay, việc sử dụng CNTT trong học tập là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình tự học của SV. Việc áp dụng CNTT giúp SV chủ động trong nghiên cứu và tìm tòi tri thức, cho phép họ tiếp cận nguồn tài liệu khổng lồ trên mạng, từ đó biết cách tìm kiếm tài liệu một cách nhanh chóng và chính xác.

Do đó, GV cần trang bị cho SV một số kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng khai thác thông tin trên mạng; Giúp SV tìm kiếm và lựa chọn thông tin phù hợp từ các nguồn tài liệu trực tuyến; Kỹ năng sử dụng thư điện tử: Để tạo điều kiện cho việc giao tiếp nhanh chóng và hiệu quả giữa SV và GV; Kỹ năng thiết kế PowerPoint: Giúp SV trình bày thông tin một cách sinh động và hấp dẫn.

Khi được trang bị những kỹ năng này, SV sẽ có khả năng tự tra cứu tài liệu, tự trau dồi và cập nhật kiến thức để phục vụ việc học tập hiệu quả hơn. Họ cũng nên tăng cường sử dụng thư điện tử để tương tác với GV, tạo ra kênh thông tin hai chiều nhanh chóng. Ngoài ra, việc sử dụng thư điện tử giữa SV với nhau sẽ giúp họ chia sẻ nguồn tài liệu và cùng nhau phấn đấu trong học tập.

## 3. Kết luận

Tự học là vấn đề quan trọng đối với SV ở các trường đại học. Để việc tự học của SV đạt hiệu quả, bên cạnh việc nâng cao ý thức tự học, GV cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc định hướng và hướng dẫn SV những phương pháp tự học cơ bản. Khi có động cơ và ý thức tự học tốt, kết hợp với các phương pháp tự học khoa học, SV sẽ dễ dàng chiếm lĩnh kiến thức, tạo hành trang vững chắc cho việc “học tập suốt đời”.

### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Linh, Lê Văn (2006), *Phương pháp học tập hiệu quả*, NXB Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh
2. Huỳnh Ngọc Phiến, Trương Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích (2012), *Bí quyết thành công SV – cẩm nang thiết yếu của học sinh SV*, NXB Tổng Hợp, Tp. Hồ Chí Minh
3. Huỳnh Văn Sơn (2009), *Nhập môn kỹ năng sống*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, trang 12-13.
4. Tạ Quang Thảo (2014), *Phát triển kỹ năng mềm cho SV các trường đại học, cao đẳng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí giáo dục, số 329 kì 01, trang 27, 28, 29, tháng 3/2014.